

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.



3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo điểm d khoản 4 Điều 9 Thông tư số 36/2026/TT-BTC hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Tổ chức chính trị thuộc quản lý của tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp xã.

3. Các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

1. Đối với mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ

a) Đối với mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên;

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Đối với mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã:

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các

cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên;

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I (nếu có) quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Đối với mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách các cấp quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 5 năm 2026.



2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Như khoản 3 Điều 7 (thực hiện);
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CV NCTH.

Uuuuuu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc